TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** TỈNH LAI CHÂU Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sìn Hồ, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Đều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lò Thị Ch, sinh năm 1989

Địa chỉ: bản NM Th, xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Lò Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: bản NM Th, xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 người yêu cầu anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch kết hôn với nhau vào ngày 03/5/2013, tại Uỷ ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2021 bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên to tiếng và cãi nhau nguyên nhân do tính cách vợ, chồng thay đổi. Dẫn đến vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân của anh T chị Ch lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc và đã sống

ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Qúa trình sống ly thân không quan tâm chăm sóc gì đến nhau, không gặp mặt, không liên lạc gì cho nhau. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ảnh hưởng đến tâm lý, ý trí công việc của cả 02 người nên anh Toán và chịCh thống nhất với nhau yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó, chứng tỏ rằng anh T , chị Ch chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch.

[2]. Về nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch có 03 con chung là cháu Lò Văn Kh , sinh ngày 23/11/2008, cháu Lò Thị Th , sinh ngày 16/9/2009 và cháu Lò Thị Y , sinh ngày 05/01/2013. Sau khi ly hôn anh Toán và chịCh thoả thuận: anh T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu là cháu Lò Văn Kh , sinh ngày 23/11/2008 cho đến khi cháu trưởng thành và đủ 18 tuổi có khả năng lao động; chị Lò Thị Ch sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu là Lò Thị Th , sinh ngày 16/9/2009 và cháu Lò Thị Y , sinh ngày 05/01/2013 cho đến khi các cháu trưởng thành và đủ 18 tuổi có khả năng lao động. Yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa tôi và chị Lò Thị Ch theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành lấy kiến của các con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Th , Lò Thị Y và cháu Lò Văn Kh . Ý kiến của các con chung đồng nhất với sự thỏa thuận của anh T và chịCh. Do đó, thỏa thuận giữa anh Toán và chịCh là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và nghĩa vụ của con chung theo quy định nên được chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch thỏa thuận anh Lò Văn T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Do đó, số tiền lệ phí Tòa án anh T phải chịu là 300.000 đồng và được đối trừ với số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp vào ngày 12/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001406; ký hiệu: BLTU/23)

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án. Thỏa thuận giữa anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 18, ngày 03/05/2013 của Uỷ ban nhân dân xã M Q , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch có 03 con chung là cháu Lò Văn Khoa, sinh ngày 23/11/2008, cháu Lò Thị Th , sinh ngày 16/9/2009 và cháu Lò Thị Y , sinh ngày 05/01/2013. Giao cả 02 con chung là cháu Lò Thị Th và cháu Lò Thị Y cho chị Lò Thị Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Giao cháu Lò Văn Kh cho anh Lò Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Các bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Ch thỏa thuận anh Lò Văn T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Do đó, số tiền lệ phí Tòa án anh T phải chịu là 300.000 đồng và được đối trừ với số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp vào ngày 12/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001406; ký hiệu: BLTU/23)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã M Q ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn